

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 2539 /QĐ- UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3560/SXD-QH ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

Toàn bộ địa giới hành chính của huyện Thọ Xuân hiện tại, bao gồm: 38 xã và 03 thị trấn. Ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Đông giáp huyện Thiệu Hóa;

- Phía Tây giáp huyện Thường Xuân và huyện Ngọc Lặc;
- Phía Nam giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thường Xuân;
- Phía Bắc giáp huyện Yên Định và huyện Ngọc Lặc.

Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 29.229,49 ha.

2. Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng, tính đến năm 2018 (khu vực lập quy hoạch):
Khoảng 220.625 người;

- Đến năm 2030, dân số toàn huyện khoảng 260.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 195.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 75%;

- Đến năm 2040, dân số toàn huyện khoảng 320.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 240.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 80%.

3. Quy mô đất đai:

- Đất dân dụng đô thị và đất phát triển hạ tầng: Đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đô thị loại III; đến năm 2040 đạt tiêu chuẩn đô thị loại II.

- Đất xây dựng đô thị và đất phát triển hạ tầng: Đến năm 2030 khoảng 11.325ha; đến năm 2040 khoảng: 13.860ha.

- Đất nông nghiệp: Đến năm 2030 khoảng 17.400ha; đến năm 2040 khoảng: 14.865ha.

- Đất chưa sử dụng: Đến năm 2030 còn lại khoảng 504,49ha; đến năm 2040 còn lại khoảng: 504,49ha.

4. Tính chất, chức năng:

Là vùng tăng trưởng xanh phát triển kết hợp công - nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch cảnh quan sinh thái và văn hóa lịch sử, hình thành vùng trọng điểm công - nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, phát triển kinh tế - xã hội mang tính chất động lực lan tỏa, giao thoa giữa đồng bằng, trung du và khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa với nhiều đầu mối giao thông quan trọng.

5. Định hướng phát triển không gian vùng:

5.1. Cấu trúc phát triển không gian vùng:

Trên cơ sở địa hình tự nhiên, hiện trạng, tổ chức không gian phát triển vùng thành mô hình "Hai vành đai - Ba vùng phát triển" như sau:

* Vành đai số 01 là vành đai phát triển đô thị tạo bởi các trục hiện có, gồm:

+ Trục số (1): Đường Hồ Chí Minh vừa đường cao tốc quốc gia vừa là trục phát triển đô thị và trục đối ngoại của đô thị Lam Sơn – Sao Vàng và của vùng huyện;

+ Trục số (2): Quốc lộ 47 hiện tại nấn tuyến tại Ngã ba Xuân Thắng chạy qua sông Chu tại phía Nam xã Xuân Bái là hành lang kinh tế Đông - Tây của tỉnh;

+ Trục số (3): Quốc lộ 47B (cảng hàng không Thọ Xuân đi Ninh Bình) và đường cảng hàng không Thọ Xuân đi Nghi Sơn, vừa là trục liên kết vùng với vùng kinh tế động lực phía Nam của tỉnh (Nghi Sơn), vừa là trục phát triển và kết nối nội vùng.

+ Trục số (4): Đường Quốc lộ 47C và đường tỉnh 515 dọc hai bên sông Chu, là trục Đô thị hóa – Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của vùng.

* Vành đai số 02 là vành đai liên kết sinh thái: Tạo bởi hai trục gồm:

+ Trục số (5): Đường tỉnh lộ 506B (Xuân Lam – thị trấn Vạn Hà): nối các vùng nông nghiệp sinh thái, vùng di tích lịch sử, văn hóa và cảnh quan vùng Tả ngạn sông Chu;

+ Trục số (6): Đường tạo mới kết hợp đường tỉnh 506D (Minh Sơn - Thọ Minh) qua sông Chu tại cầu Lược kết nối các vùng nông nghiệp sinh thái Tả ngạn và Hữu ngạn sông Chu.

Hai vành đai nêu trên kết nối 03 phân vùng kiểm soát phát triển chính của Vùng huyện gồm vùng Lam Sơn - Sao Vàng, vùng Tả ngạn sông Chu, vùng Hữu ngạn Sông Chu và vùng đệm dọc 2 bên sông Chu.

5.2. Phân vùng phát triển:

Toàn vùng huyện Thọ Xuân có quy mô diện tích khoảng 292,3km² được phân chia thành các phân vùng kiểm soát, quản lý phát triển như sau:

a) Phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: Phát triển theo Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn – Sao Vàng được duyệt và vùng núi phía Nam thuộc các xã Xuân Thắng, Xuân Phú, có quy mô diện tích khoảng 105,6km², là khu vực đô thị động lực với các chức năng phát triển công - nghiệp công nghệ cao, đô thị và dịch vụ, du lịch, đầu mối hạ tầng kỹ thuật quan trọng như giao thông đường bộ, cảng hàng không.

b) Phân vùng Đông hữu ngạn sông Chu: Là phân vùng sinh thái phía Hữu ngạn sông Chu, có quy mô diện tích khoảng 75,3km² gồm vành đai phát triển đô thị dọc các trục Quốc lộ 47B, Quốc lộ 47C (với hạt nhân là thị trấn Thọ Xuân và các khu vực phát triển đô thị Neo, Tứ Trụ) và vùng nông nghiệp – nông thôn về phía Đông - Đông Nam. Phát triển dịch vụ - thương mại, công nghiệp vừa và nhỏ phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp năng suất, chất lượng với các sản phẩm thế mạnh là cây lương thực (lúa), cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản.

c) Phân vùng Tả ngạn sông Chu: Là phân vùng sinh thái phía Tả ngạn sông Chu, có quy mô diện tích khoảng 93,8km² gồm khu vực đô thị Bắc sông Chu (với hạt nhân là các đô thị Xuân Lai, Xuân Lập, Phố Đầm, Vạn Lại) và vùng nông nghiệp – nông thôn bao quanh Vành đai kết nối phía tả ngạn sông Chu. Phát triển nông nghiệp với các mô hình trang trại theo hướng nông nghiệp sạch, chất lượng cao, với các sản phẩm thế mạnh là cây công nghiệp, chăn nuôi đại gia súc và thủy sản. Phát triển dịch vụ du lịch văn hóa - lịch sử và sinh thái.

d) Các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan:

Gồm các khu vực sau:

- Khu di tích lịch sử đặc biệt cấp Quốc gia Lam Kinh: Là khu vực bảo tồn có quy mô 200ha, thuộc xã Xuân Lam (theo Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt).

- Khu di tích lịch sử Đền thờ Lê Hoàn và các di tích phụ cận: Là khu vực bảo tồn có quy mô khoảng 40ha, thuộc xã Xuân Lập.

- Khu vực vùng đệm dọc hai bờ sông Chu: Là khu vực cần bảo vệ cảnh quan vùng sinh thái cảnh quan và phòng chống lũ lụt ven sông cần được bảo vệ, hạn chế xây dựng, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác cát và tài nguyên khoáng sản khác; có quy mô diện tích khoảng 18,5km². Phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao như rau sạch, hoa cây cảnh và thủy sản. Phát triển các dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí.

- Các khu vực bảo tồn khác: Xác định các phạm vi bảo vệ di tích cụ thể tại từng di tích theo quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

6. Định hướng phát triển các không gian phát triển kinh tế

6.1. Phân bố không gian phát triển công nghiệp:

- Tại phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: Phát triển khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng có quy mô 737ha (đến giai đoạn 2020 đạt 550ha) theo hướng sử dụng công nghệ cao với các ngành điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, thiết bị y tế, dược phẩm, thiết bị chiếu sáng, cơ khí chính xác, công nghiệp quốc phòng, dệt nhuộm... làm hạt nhân hình thành Khu công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa gồm khu công nghiệp, khu R&D, khu đào tạo và các khu đô thị phục vụ.

- Bố trí Khu bảo trì, bảo dưỡng và dịch vụ hàng không tại vị trí lân cận Cảng Hàng không Thọ Xuân.

- Tại các phân vùng Đông hữu ngạn và phân vùng Tả ngạn sông Chu: Phát triển 07 cụm công nghiệp trên địa bàn huyện với các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, may mặc, vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm - thủy sản, công nghiệp phụ trợ cho các ngành sản xuất tại khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng... gồm:

+ Các cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch đến năm 2030 của tỉnh, gồm: cụm công nghiệp Thị trấn Thọ Xuân (25,4ha), cụm công nghiệp Xuân Lai (16,8ha), cụm công nghiệp Thọ Minh (18,0ha), cụm công nghiệp Thọ Nguyên (20,0ha).

+ Các cụm công nghiệp bổ sung: cụm công nghiệp Neo (20,0ha), cụm công nghiệp Tứ Trụ (20,0ha).

- Phát triển 17 cụm làng nghề gồm 12 cụm tại tả ngạn, 05 cụm tại hữu ngạn, quy mô mỗi cụm trung bình 5÷10ha với các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống địa phương (làm bánh gai, thêu dệt lụa, mây tre đan, làm nem nướng, làm đồ gỗ gia dụng, gốm sứ...).

6.2. Thương mại, dịch vụ:

a) Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng: Bố trí các trung tâm thương mại cấp II, cấp III, siêu thị tại các khu vực đô thị mạnh tính chất đầu mối giao hàng hóa cấp tỉnh theo đường Hồ Chí Minh (kết nối Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Yên Cát, Na Mèo, di Lào, Nghệ An và các tỉnh phía Bắc); đầu mối giao hàng hóa cấp vùng liên huyện kết nối giữa các huyện Thọ Xuân - Yên Định - Thiệu Hóa - Triệu Sơn theo các tuyến QL47B, QL47C, đường tỉnh 515 và 506B (kết nối các đô thị Vạn Hà, Hậu Hiền, Kiều, Vĩnh Lộc...).

Bố trí một trung tâm thương mại (TTTTM) cấp I tại khu vực Sao Vàng mang tính chất đầu mối giao thương có yếu tố quốc tế thông qua liên kết Cảng hàng không Thọ Xuân - Cảng Nghi Sơn - Cửa khẩu Na Mèo.

b) Trung tâm thương mại - dịch vụ tại đô thị và trung tâm cụm xã: Cải tạo, nâng cấp và xây mới mạng lưới các chợ đầu mối, chợ dân sinh theo Quy hoạch hệ thống Chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt.

6.3. Phân bố không gian phát triển du lịch và bảo vệ cảnh quan môi trường:

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng huyện Thọ Xuân với đa dạng loại hình như du lịch lịch sử - văn hóa, tâm linh; du lịch sinh thái, cộng đồng; du lịch lữ hành công vụ - thương mại, sự kiện.

- Tại phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: Xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí kết hợp với các di tích lịch sử và khu vực cảnh quan sinh thái phục vụ khách du lịch và người dân đô thị như Khu du lịch sinh thái Lam Kinh (khoảng 300ha); Khu du lịch sinh thái Hồ Mau Sủi (khoảng 53,8ha); Công viên tre luồng Thanh Tam (khoảng 350ha); khu vui chơi giải trí và sân Golf Núi Chì - Núi Châu (khoảng 460ha); phát triển các điểm du lịch tham quan và mua sắm kết hợp với các Trung tâm dịch vụ thương mại, Khu công nghệ cao, Khu Nông nghiệp sử dụng công nghệ cao.

- Tại phân vùng phía Đông hữu ngạn sông Chu: Xây dựng các điểm du lịch khai thác di tích lịch sử, văn hóa cộng đồng như: thăm quan Trò Xuân Phả, Lăng mộ vua Lê Dụ Tông, Lăng Quốc thái mẫu, vv...; xây dựng khu du lịch sinh thái, văn hóa Hồ Long - Bàn Thạch (khoảng 20ha).

- Tại phân vùng Tả ngạn sông Chu: Xây dựng các khu du lịch vui chơi giải trí gắn với các vùng hồ, đồi núi và các di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến các thời Tiền Lê, Hậu Lê, Lê Trung Hưng, thời kỳ Trần vương và lịch sử cách mạng thời đại Hồ Chí Minh: Khu du lịch sinh thái Xuân Lập gắn với Khu di tích Lê Hoàn (khoảng 200ha); khu du lịch sinh thái cảnh quan Long Hồ gắn với vùng lịch sử Yên Trường - Vạn Lại (khoảng 300ha); khu di tích thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa tại Thọ Lập; khu du lịch công đồng Phố Đầm (khoảng 50ha).

- Xây dựng các công viên cảnh quan để khai thác du lịch ven sông Chu; xây dựng khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí ven sông Chu (khoảng 300ha).

6.4. Các khu sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản:

Diện tích đất nông nghiệp hiện trạng khoảng: 19.346,13ha, chiếm 64,5% đất tự nhiên toàn huyện; đến năm 2020 đất nông nghiệp khoảng 18.310ha, chiếm 62,1%; đến năm 2035 đất nông nghiệp khoảng 14.880ha, chiếm khoảng 50,0%.

Phát triển mạnh Nông nghiệp sử dụng công nghệ cao lan tỏa từ các khu đã được phê duyệt quy hoạch là Khu Nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn tại xã Xuân Bái (khoảng 150ha – tại Tiểu vùng Lam Sơn – Sao Vàng) và Khu Nông nghiệp sử dụng công nghệ cao của tỉnh tại Xuân Sơn, Xuân Thắng (1.000ha - tại Tiểu vùng Hữu ngạn) trong đó có Trung tâm nghiên cứu ứng dụng (R&D) khoảng 200ha.

Phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại (nhà kính tại các khu vực ven đồi, khu vực đô thị hóa); các khu vực khó phát triển các cánh đồng quy mô lớn sẽ chuyển sang phát triển nông nghiệp sinh thái đa canh vườn – ao – chuồng – sông hồ kết hợp với du lịch cộng đồng, cảnh quan.

Xây dựng các vùng chuyên canh theo định hướng sử dụng công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm sạch, an toàn đối với các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện Thọ Xuân; phát triển các vùng sản xuất chính:

- Vùng trồng trọt:

+ Bảo vệ và phát triển vùng trồng lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, tạo thành các khu vực sản xuất lúa gạo có quy mô lớn, cấp liên xã tại: Xuân Hoà, Xuân Trường, Thọ Hải, Thọ Diên, Xuân Giang, Xuân Quang, Xuân Yên, Phú Yên, Hạnh Phúc, Xuân Thành, Thọ Nguyên, Xuân Khánh, Xuân Phong, Thọ Lộc, Nam Giang, Bắc Lương, Tây Hồ, Xuân Minh, Xuân Tân, Xuân Lập, Xuân Tín, Xuân Thiên..., đến năm 2040 diện tích trồng lúa 7.500÷8.000ha;

+ Vùng trồng ngô, lạc, đậu tương năng suất chất lượng cao tại Hạnh Phúc, Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Phong, Nam Giang, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Giang, Thọ Hải, Thọ Lâm, Thọ Xương; đến năm 2040 diện tích 2.500÷3.000ha;

+ Vùng trồng cây chất bột làm nguyên liệu chế biến sản phẩm xuất khẩu như trồng khoai năng suất chất lượng tại Bắc Lương, Thọ Nguyên, Xuân

Khánh, Thọ Lộc, Xuân Giang, Xuân Sơn, Xuân Minh, Thọ Lâm, Xuân Thiên, Xuân Châu, Quảng Phú; vùng trồng sản nguyên liệu tập trung tại Thọ Lập, Quảng Phú, Xuân Phú, Xuân Thắng, Xuân Hưng, Thọ Lâm; đến năm 2040 diện tích trồng cây chất bột 500÷600ha;

+ Vùng trồng rau quả đậu thực phẩm ứng dụng các giống mới có chất lượng cao (ớt xuất khẩu, đậu tương, rau, ngô ngọt, dưa chuột...) tại Thọ Xương, Thọ Diên, Thọ Hải, Xuân Hòa, Tây Hồ, Xuân Khánh, Bắc Lương, Xuân Tân, Xuân Vinh, Thọ Trường; vùng trồng cây dược liệu tập trung (nghệ, gừng, đinh lăng, cà gai leo, cây thuốc Nam,...) tại Xuân Lam, Xuân Thiên, Thọ Minh, Xuân Châu, Quảng Phú, Xuân Bái, Xuân Phú, Xuân Thắng, Xuân Sơn, Hạnh Phúc, Thọ Nguyên; trồng hoa, cây cảnh ở khu vực Bắc Lương, Xuân Trường đến năm 2040 diện tích trồng rau quả, cây dược liệu và hoa, cây cảnh khoảng 500÷600ha;

+ Vùng trồng cây ăn quả có múi chủ yếu là cam và bưởi Diễn ứng dụng công nghệ cao trồng theo mô hình vườn đồi, vườn ao chuồng và trồng trên đất ruộng cao tại Xuân Trường, Bắc Lương, Xuân Thành, Thọ Nguyên, Thọ Lâm, Xuân Phú, Thọ Diên,... ; bảo tồn, mở rộng diện tích, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý bưởi Luận Văn tại xã Thọ Xương; phát triển kinh tế trang trại kết hợp giữa trồng cây ăn quả và chăn nuôi tại các xã Thọ Trường, Xuân Vinh, Nam Giang, Xuân Sơn; đến năm 2040 diện tích trồng cây ăn quả có múi khoảng 1000÷1500ha.

+ Vùng mía thâm canh công nghệ cao tập trung ở các xã: Quảng Phú, Xuân Thiên, Xuân Châu, Thọ Lập, Thọ Minh, Xuân Lam, Xuân Phú, Xuân Thắng, Thọ Xương, Xuân Sơn, Xuân Hưng; diện tích đến năm 2040 khoảng 1.000ha.

- Vùng chăn nuôi:

Phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo trang trại quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao tại các xã Xuân Trường, Xuân Thắng, Xuân Phú, Xuân Thành, Xuân Phong, Nam Giang, Thọ Trường, Xuân Hòa,...; phát triển đàn trâu, bò tập trung tại các xã Thọ Lâm, Xuân Thắng, Xuân Phú, Quảng Phú, Xuân Châu, Xuân Sơn, Thọ Xương, Xuân Bái, Xuân Hưng, Xuân Thiên; xây dựng mô hình chăn nuôi đặc sản gà ri, lợn mán, lợn rừng, vịt Cổ Lũng, tại các xã Quảng Phú, Xuân Châu, Thọ Lập, Thọ Lâm, Xuân Phú.

- Lâm nghiệp: Tăng cường công tác khoanh nuôi, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng hiện có; đồng thời trồng mới rừng làm nguyên liệu giấy, rừng gỗ lớn, trồng trúc làm nguyên liệu cho chế biến gỗ, măng trúc, trồng tre lấy măng đáp ứng tiêu dùng tại chỗ và xuất khẩu; đến năm 2040 còn khoảng 2.000ha đất rừng gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

- Thủy sản: Mở rộng diện tích nuôi thủy sản các loại cá nước ngọt, chuyển dần nuôi con truyền thống sang các loại con nuôi có giá trị cao như Trắm ốc, cá rô phi, ếch, ba ba tại khu vực Xuân Sơn, Xuân Quang, Nam Giang, Bắc Lương, Xuân Phong, Xuân Khánh, Thọ Trường khoảng 500ha. Đồng thời phát triển các mô hình lúa - cá kết hợp tại các khu vực ruộng trũng.

7. Định hướng phát triển các đô thị và điểm dân cư nông thôn

Định hướng phát triển huyện Thọ Xuân theo hướng đô thị hóa, đến năm 2030 thành lập thành phố Thọ Xuân trên cơ sở toàn huyện. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 là 38,5%; đến năm 2030 là 75%; đến năm 2040 là 80%.

7.1. Phát triển hệ thống đô thị:

- Giai đoạn đến năm 2021: Sắp xếp các đơn vị hành chính đô thị đảm bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo Nghị quyết 1211/2016/NQ-UBTVQH.

- Giai đoạn đến năm 2030: Thành lập thành phố Thọ Xuân với nội thành gồm các khu vực đô thị sau:

+ Khu vực đô thị Lam Sơn – Sao Vàng: Thành lập các phường từ các xã Xuân Lam, Xuân Bái, Thọ Xương, Thọ Lâm, Xuân Phú, Xuân Thắng. Tính chất chức năng là đô thị động lực, trung tâm vùng kinh tế trọng điểm phía Tây tỉnh Thanh Hóa; phát triển các ngành công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao - đô thị - dịch vụ, du lịch; đầu mối giao thông hàng không và hạ tầng kỹ thuật, có vai trò quan trọng về an ninh - quốc phòng.

+ Khu vực Thị trấn huyện lỵ Thọ Xuân: Phát triển thành 1 phường trên cơ sở sáp nhập Thị trấn Thọ Xuân và các xã Tây Hồ, Hạnh Phúc, Xuân Trường. Tính chất chức năng là trung tâm hành chính – chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của huyện; khu trung tâm hành chính, trung tâm văn hóa – giáo dục – thể thao – y tế, trung tâm thương mại - dịch vụ của Vùng huyện Thọ Xuân; phát triển các ngành công nghiệp địa phương như chế biến nông - lâm sản, cơ khí, tiểu thủ công nghiệp - làng nghề; phát triển các ngành dịch vụ - thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng.

+ Khu vực phát triển đô thị Tứ Trụ: Thành lập các phường trên cơ sở các xã Thọ Diên, Thọ Hải, Xuân Hòa. Tính chất chức năng là một khu vực đô thị nằm trên trục 47C kết nối giữa 2 khu vực đô thị Lam Sơn - Sao Vàng và thị trấn huyện lỵ Thọ Xuân; là điểm du lịch làng nghề (bánh Gai, đồ gỗ, vv...) thuộc tuyến du lịch văn hóa - lịch sử - cảnh quan hữu ngạn sông Chu; là một khu ở đô thị (chủ yếu cải tạo nâng cấp các khu dân cư hiện có, kết hợp xây dựng mới); một trong những trung tâm dịch vụ - thương mại, y tế - giáo dục - thể dục thể thao cấp khu đô thị (gồm một số đơn vị ở tương đương cấp phường).

+ Khu vực phát triển đô thị Neo: Thành lập các phường trên cơ sở các xã Bắc Lương, Nam Giang, Thọ Lộc, Xuân Quang, Xuân Giang. Tính chất chức năng đô thị là khu vực đô thị hóa thuộc đô thị Thọ Xuân đến năm 2035; là một trung tâm phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông Nam phân vùng hữu ngạn sông Chu huyện Thọ Xuân.

+ Khu vực phát triển đô thị Xuân Lai: Thành lập các phường trên cơ sở các xã Xuân Lai, Xuân Yên, Phú Yên, Xuân Lập, Thọ Thắng, Xuân Minh. Tính chất chức năng đô thị là trung tâm tiểu vùng kinh tế phía Bắc và Đông Bắc huyện Thọ Xuân, bao gồm: Trung tâm dịch vụ thương mại, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và phúc lợi công cộng của vùng tả ngạn sông Chu; khu đô thị sinh thái thuộc đô thị Thọ Xuân và điểm du lịch gắn với Khu di tích lịch sử Lê Hoàn và cụm Di tích lịch sử cách mạng Xuân Minh.

+ Khu vực phát triển đô thị Phố Đầm: Thành lập các phường trên cơ sở các xã Xuân Thiên, Xuân Minh, Thọ Lập, Xuân Tín. Tính chất chức năng đô thị là đô thị vệ tinh của đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; có chức năng chính là dịch vụ - thương mại, du lịch sinh thái, bảo tồn, khai thác giá trị Phố Đầm và cảnh quan ven sông Mã; trung tâm phía Tây của tiểu vùng phát triển Tả ngạn sông Chu huyện Thọ Xuân; trung tâm kết nối phía khu vực phía Tây huyện Thọ Xuân và khu vực phía Đông huyện Ngọc Lặc theo tỉnh lộ 505; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có tính chất tiểu vùng, sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm liên quan đến ngành nông - lâm nghiệp; dịch vụ - thương mại; giáo dục - dạy nghề, dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử gắn với thời Lê Trung Hưng với di tích Hành cung Vạn Lại.

* Giai đoạn 2031÷2040: Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị, hoàn thiện các tiêu chí về trình độ phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị loại II.

7.2. Phát triển các điểm dân cư nông thôn:

Dự kiến đến năm 2019, 100% các xã thuộc huyện Thọ Xuân hoàn thành các tiêu chí Nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng theo tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2019-2025, theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị hành chính cấp xã trước năm 2021 và giai đoạn 2021-2030. Sau năm 2030, còn 03 khu vực nông thôn, gồm:

- Khu vực số 01: Các xã Xuân Châu, Quảng Phú.
- Khu vực số 02: Các xã Xuân Tân, Xuân Vinh, Thọ Trường.
- Khu vực số 03: Các xã Xuân Thành, Thọ Nguyên, Xuân Khánh, Xuân Phong.

8. Giải pháp quản lý bảo vệ môi trường

Thực hiện các giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ các hệ sinh thái đặc trưng.

Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn, vv...

Việc quyết định địa điểm và triển khai các dự án nhạy cảm về môi trường (khu xử lý rác, nghĩa địa, khu xử lý nước thải, các khu chăn nuôi tập trung ...) sẽ được xem xét cụ thể trên cơ sở định hướng quy hoạch vùng và phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy định.

9. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng xã hội

9.1. Trung tâm hành chính - chính trị cấp vùng:

Trung tâm hành chính – chính trị ổn định tại thị trấn huyện lỵ Thọ Xuân. Giai đoạn sau năm 2030, xây dựng Trung tâm hành chính mới tại khu vực phát triển đô thị Lam Sơn – Sao Vàng.

9.2. Trung tâm giáo dục – đào tạo cấp vùng:

* Giai đoạn đến năm 2030:

Giáo dục cấp Đại học và trường nghề: Nâng cấp Trường dạy nghề Lam Kinh hiện có tại Thị trấn Sao Vàng thành trường đào tạo nghề đa ngành, đáp ứng nhu cầu lao động tại khu vực đô thị Lam Sơn – Sao Vàng trong giai đoạn đầu.

Giáo dục cấp Phổ thông trung học: Ổn định 05 trường hiện có: PTTH Lê Lợi (Thị trấn Thọ Xuân); PTTH Lam Kinh, PTTH Thọ Xuân 5 (Thị trấn Lam Sơn); PTTH Lê Hoàn (Xuân Lai); PTTH Thọ Xuân 4 (Thọ Lập).

* Giai đoạn đến năm 2040: Hình thành trung tâm phân viện đại học tại đô thị Lam Sơn – Sao Vàng gồm các ngành Quản trị kinh doanh, công nghệ tin học, tự động hóa, cơ khí chế tạo, nông – lâm nghiệp - chăn nuôi, văn hóa – du lịch – thể dục thể thao. Tổng quy mô các phân viện đến 2040 khoảng 10.000 sinh viên (thu hút 2.000-2.500 sinh viên/năm).

Hình thành các trường đào tạo nghề đa ngành đến năm 2040 đạt quy mô tổng cộng 15.000 học viên (thu hút khoảng 5.000 học viên/năm) tại khu vực đô thị Lam Sơn – Sao Vàng (quy mô 10.000 học viên); khu vực đô thị trung tâm huyện lỵ Thọ Xuân (quy mô 5.000 học viên).

9.3. Hệ thống công trình y tế:

- Giai đoạn đến năm 2030, đầu tư xây dựng và nâng cấp các bệnh viện:

+ Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân, quy mô 200 giường;

+ Bệnh viện Lam Kinh (vị trí phía Tây Nam cầu Lam Kinh, đô thị Lam Sơn – Sao Vàng), quy mô 250÷300 giường;

+ Bệnh viện Lam Sơn (vị trí phía Tây núi Châu, đô thị Lam Sơn – Sao Vàng), quy mô 400÷500 giường;

- Giai đoạn đến năm 2040: Bệnh viện Quốc tế chất lượng cao (vị trí tại khu vực đô thị Sao Vàng), quy mô 350 giường.

9.4. Hệ thống công trình văn hóa, thể dục thể thao:

- Hoàn chỉnh hệ thống các công trình văn hóa, thể dục thể thao theo tầng bậc ở các đô thị và các điểm dân cư nông thôn tại huyện Thọ Xuân.

- Tại Thị trấn huyện lỵ Thọ Xuân bố trí các công trình gồm: thư viện tổng hợp (quy mô tối thiểu 1,0ha); bảo tàng tổng hợp cấp huyện (quy mô tối thiểu 2,0ha); Cung triển lãm (quy mô tối thiểu 5,0ha); thiết chế văn hóa tổng hợp đa chức năng gồm trung tâm văn hóa – thể thao, cung thiếu nhi, nhà hát, rạp chiếu phim (quy mô tối thiểu 3,0ha); quảng trường trung tâm huyện gắn với công trình biểu tượng hoặc tượng đài (quy mô tối thiểu 10ha); trung tâm thể dục thể thao huyện (quy mô tối thiểu 5,0ha); sân vận động (quy mô tối thiểu 10.000 chỗ).

- Tại Đô thị Lam Sơn – Sao Vàng bố trí các công trình gồm: Thư viện Khoa học – Kỹ thuật (quy mô tối thiểu 1,0ha); bảo tàng Lịch sử các Triều đại Nhà Lê tại khu di tích lịch sử Lam Kinh (quy mô tối thiểu 5,0ha); rạp chiếu phim (quy mô tối thiểu 1,0ha); Trung tâm văn hóa – thể thao phục vụ công nhân (mở rộng Trung tâm VH-TT hiện có tại Thị trấn Lam Sơn đạt quy mô tối thiểu 3,0ha); Quảng trường kết hợp Công viên khoa học – công nghệ và các công trình biểu tượng tại Khu Công nghệ cao (quy mô khoảng 5,0ha); sân thể thao cơ bản (quy mô tối thiểu 2,0ha); sân vận động (quy mô tối thiểu 10.000 chỗ).

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

10.1. Định hướng phát triển giao thông:

a) Đường bộ: Xây dựng hệ thống giao thông đường bộ đến năm 2020 đảm bảo tiêu chuẩn huyện nông thôn mới; đến năm 2040 đạt tiêu chuẩn đô thị loại II.

- Các tuyến đường bộ do Trung ương và tỉnh quản lý:

+ Đường Hồ Chí Minh: Từng bước xây dựng đường Hồ Chí Minh là cao tốc Bắc Nam phía Tây, từ 4-6 làn xe; đoạn qua huyện Thọ Xuân nền mặt đường 35,0m.

+ Quốc lộ 47: Điều chỉnh tuyến hướng tuyến QL47 đoạn qua đô thị Lam Sơn- Sao Vàng nối với đường Hồ Chí Minh và vượt sông Chu qua thị trấn Thường Xuân đảm bảo quy mô tối thiểu 4 làn xe, hướng tuyến phù hợp với quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Thọ Xuân.

+ Quốc lộ 47B:

Nâng cấp tuyến đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu Kinh tế Nghi Sơn thành quốc lộ, kết nối Quốc lộ 47B từ Ninh Bình qua Cảng hàng không Thọ Xuân tới Khu Kinh tế Nghi Sơn.

Đầu tư tuyến đường từ thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân đoạn qua huyện Thọ Xuân (trùng với đoạn tuyến Quốc lộ 47B) đạt quy mô 6 làn xe (04 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ, dự phòng quỹ đất để xây dựng đường trên cao) với quy mô $B_m=22m$, $B_n=41m$;

+ Quốc lộ 47C: Quy hoạch điều chỉnh một số đoạn tuyến Quốc lộ 47C qua khu vực xã Nam Giang, Bắc Lương, Tây Hồ, thị trấn Thọ Xuân để đảm bảo khả năng mở rộng.

+ Nghiên cứu tuyến nối từ thành phố Thanh Hóa đi các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa, đoạn qua huyện Thọ Xuân đạt quy mô đường cấp IV.

+ Tuyến đường tỉnh Lam Kinh - Thành nhà Hồ: Xây dựng mới tuyến đường nối từ đường Hồ Chí Minh (khu di tích Lam Kinh với Quốc lộ 217 (di tích thành nhà Hồ) dài 28km, tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Các tuyến đường tỉnh hiện nay qua vùng huyện Thọ Xuân: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh hiện trạng qua huyện Thọ Xuân bao gồm Đường tỉnh 506B, 506C, 514B, 515, 519B, 506D tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Các tuyến đường tỉnh mới: Xây mới các tuyến đường tỉnh qua địa bàn huyện Thọ Xuân như đường Minh Sơn - Thành Minh; đường nối QL217 - QL45 - QL47 (điểm đầu từ xã Định Tăng, huyện Yên Định; điểm cuối tại xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn), đường Lam Kinh- Thành Nhà Hồ; quy mô các tuyến đường tối thiểu đạt cấp IV.

+ Các tuyến đường tỉnh nâng cấp từ đường huyện: Nâng cấp các tuyến đường huyện hiện có thành đường tỉnh bao gồm đường Xuân Thiên đi Kiên Thọ (kết nối với đường Hồ Chí Minh); đường Quảng Phú - Xuân Tín - Xuân Hòa (nối đường tỉnh 516B và QL.47C) tối thiểu đạt cấp IV.

- Đường huyện:

+ Tuyến đường từ Thị trấn Thọ Xuân đi Đô thị Lam Sơn - Sao Vàng: Xây dựng mới tuyến đường theo quy mô tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

+ Các tuyến đường huyện hiện có khác: tổng cộng bao gồm 15 tuyến đường, quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp V trở lên.

- Đường đô thị: Xây dựng theo các quy hoạch đô thị và khu vực dự kiến phát triển đô thị được duyệt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cho đô thị loại II.

- Bến xe khách: Dự kiến giai đoạn đến năm 2030, quy hoạch Thọ Xuân gồm 04 bến xe, trong đó có 03 bến xe loại III tại các khu vực Thị trấn Thọ Xuân và Thị trấn Sao Vàng và thị trấn Lam Sơn và 01 bến xe loại V tại Xuân Minh; Giai đoạn đến năm 2040, nâng cấp thành các bến xe loại 2 trở lên.

b) Đường thủy nội địa: Khai thác tuyến sông Chu làm tuyến thủy nội địa cấp IV của quốc gia với chiều dài sông qua huyện Thọ Xuân khoảng 34,0km. Bố trí các bến đường thủy như sau:

+ Bến Hạnh Phúc: thuộc khu vực Thị trấn trung tâm huyện lỵ Thọ Xuân, là bến hàng hóa xây dựng mới dự kiến đến năm 2030 đạt công suất 50.000 tấn/năm; đến năm 2040 đạt công suất 100.000 tấn/năm, khả năng tiếp nhận đến cỡ tàu 100 tấn.

+ Bến Mục Sơn: thuộc khu vực Lam Sơn, là bến hàng hóa xây dựng mới dự kiến là bến hàng hóa xây dựng mới dự kiến đến năm 2030 đạt công suất 50.000 tấn/năm đến năm 2040 đạt công suất 100.000 tấn/năm, khả năng tiếp nhận đến cỡ tàu 100 tấn.

+ Bến Thị trấn Thọ Xuân: là bến du lịch xây dựng mới.

+ Bến Bái Thượng: là bến hàng hóa xây dựng mới dự kiến đến năm 2030 đạt công suất 50.000 tấn/năm; đến năm 2040 đạt công suất 100.000 tấn/năm, khả năng tiếp nhận đến cỡ tàu 100 tấn.

c) Đường sắt: thực hiện Quy hoạch chung Đô thị Lam Sơn - Sao Vàng được duyệt, bố trí 02 tuyến đường sắt đô thị kết nối Lam Sơn - Sao Vàng với Liên đô thị thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn và Khu Kinh tế Nghi Sơn; bố trí 01 tuyến đường sắt hàng hóa nối khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng với khu kinh tế Nghi Sơn.

Bố trí các ga đường sắt gồm: ga hàng hóa tại phía Nam Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; ga trung tâm và các ga đón trả khách của đường sắt đô thị bố trí dọc tuyến đường trung tâm đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

d) Đường hàng không: Nâng cấp cảng hàng không Thọ Xuân thành cảng hàng không quốc tế, quy mô 5,0 triệu lượt khách/năm (có quỹ đất dự trữ đảm bảo có thể mở rộng cảng hàng không đến quy mô 20,0 triệu lượt/năm).

10.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Yêu cầu chung phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên và hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp.

Cao độ san nền được tính toán cho từng khu vực, trong đó có dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu do nước biển dâng.

- Thoát nước, thủy lợi: Đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng hệ thống công trình thủy lợi đầu mối trên địa bàn huyện theo quy hoạch thủy lợi vùng Nam sông Mã - Bắc sông Chu và vùng Nam sông Chu của tỉnh. Toàn vùng huyện phân thành 02 khu vực thủy lợi:

- Khu vực các xã tả ngạn sông Chu: Gồm tuyến kênh Bắc Cửa Đặt và hệ thống kênh nhánh (cấp I, cấp II); các hệ thống kênh tiêu thoát úng dọc sông Chu và sông Cầu Chày.

- Khu vực các xã hữu ngạn sông Chu: Gồm hệ thống kênh Bái Thượng; hệ thống kênh tiêu sông Hoàng (sông nhà Lê); hệ thống kênh mương, hồ đập khu vực các xã trung du Xuân Phú, Xuân Thắng, Xuân Bái, Thọ Xương, Xuân Sơn; hệ thống thoát nước mưa cho đô thị ra sông Chu, sông Nông Giang, sông Nhà Lê.

Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên.

10.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2040 khoảng 118.900 m³/ng.đ.

- Nguồn nước: xác định theo các mục đích sử dụng khác nhau, gồm:

+ Nguồn cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu du lịch là nguồn nước mặt lấy từ sông Chu và hệ thống kênh Bái.

+ Nguồn cấp nước sinh hoạt nông thôn giai đoạn đầu sử dụng nguồn nước ngầm cho các nhà máy nước nhỏ cấp liên xã; giai đoạn dài hạn sẽ sử dụng chung với hệ thống cấp nước đô thị.

+ Nguồn cấp nước tưới tiêu nông nghiệp lấy từ hệ thống thủy lợi Bái Thượng và hệ thống tưới tiêu Nam sông Mã – Bắc sông Chu. Ngoài ra còn lấy từ các hồ hiện có trong huyện cấp cục bộ cho khu vực xung quanh hồ.

- Xây dựng các nhà máy cấp nước theo từng phân vùng như sau:

+ Phân vùng Lam Sơn - Sao Vàng: Nhà máy cấp nước số 1, số 2 đô thị Lam Sơn - Sao Vàng (54.000m³/ng.đ và 16.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Hưng (2.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Thọ Lâm (1.700m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Sơn (2.200m³/ng.đ).

+ Phân vùng Đông hữu ngạn sông Chu: Nhà máy cấp nước thị trấn Thọ Xuân (7.500m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Thọ Diên (2.500m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Thành (3.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Khánh (5.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Nam Giang (2.500m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Quang (2.500m³/ng.đ).

+ Phân vùng Tả ngạn sông Chu: Nhà máy cấp nước Xuân Lai (4.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Thiên (4.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Thọ Lập (5.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Quảng Phú (3.000m³/ng.đ); Nhà máy cấp nước Xuân Minh (4.000m³/ng.đ).

- Mạng lưới: Bố trí dạng vòng, cắt kết hợp; các tuyến ống chuyển tải và phân phối chính khu đô thị đường kính F450mm-F160mm; các tuyến ống chuyển tải và phân phối chính khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng đường kính F800mm-F160mm; các tuyến phân phối các khu vực trung tâm xã đường kính F150mm-F110mm.

10.4. Cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2040 khoảng 372,5 MVA. Nguồn cấp điện: chủ yếu lấy từ 3 nguồn chính: TBA220KV Thanh Hóa 2x250 MVA; TBA220KVA Ngọc Lặc 2x125 MVA; Thủy điện Cửa Đạt 97MW.

* Hệ thống điện cao thế:

- Bố trí các trạm biến áp 110KV, gồm các trạm sau:

+ Trạm 110KV E9.3 Thọ Xuân (hiện có tại thị trấn Lam Sơn) công suất 25+40MVA;

+ Trạm 110KV số 1 đô thị Lam Sơn - Sao Vàng công suất 25+25MVA;

+ Trạm 110KV số 2 đô thị Lam Sơn - Sao Vàng công suất 40+63MVA;

+ Trạm 110KV số 3 đô thị Lam Sơn - Sao Vàng công suất 40+40MVA;

+ Trạm 110KV Xuân Lai phục vụ khu vực Tả ngạn công suất 40+40MVA.

- Đường dây 110KV:

Cải tạo nâng tiết diện dây các tuyến 110KV đã có theo lộ trình; từng bước hạ ngầm, đặc biệt là các đoạn qua đô thị. Gồm 3 lộ hiện có:

+ Lộ 173 E9.2 ÷ 171 E9.3 Ba Chè – Thọ Xuân cấp điện cho trạm biến áp 110KV Thọ Xuân từ trạm 220KV Ba Chè, tiết diện dây hiện trạng 185mm², quy hoạch nâng cấp thành 240mm².

+ Lộ 172 E9.3 Thọ Xuân– Cửa Đạt từ thủy điện Cửa Đạt đấu nối vào trạm 110KV Thọ Xuân tạo thành mạch vòng với trạm Ba Chè, tiết diện dây 240mm².

+ Lộ 177 E9.2 Ba Chè – Cửa Đạt từ thủy điện Cửa Đạt xuống trạm 220KV E9.2 Ba Chè, mạch kép, tiết diện dây 240mm².

Xây dựng 2 lộ 110KV mới cấp điện cho TBA110KV Xuân Lai:

+ Lộ 110KV từ trạm 220KV E9.2 Thanh Hóa, chiều dài dự kiến 18.6 km.

+ Lộ 110KV từ trạm 220KV Ngọc Lặc, chiều dài dự kiến 22,5 km.

* Hệ thống điện trung áp:

+ Lưới điện 35KV: Các lộ 35KV hiện hữu sẽ được giữ nguyên và vận hành cho khu vực nông thôn, tuy nhiên cần cải tạo hướng tuyến và tiết diện dây dẫn đảm bảo khả năng cấp điện.

+ Xây mới và cải tạo các lưới 6KV, 10KV về cấp điện áp chuẩn 22KV.

+ Loại bỏ, thay thế toàn bộ các trạm biến áp trung gian 35KV trên địa bàn toàn huyện. Các trạm biến áp phân phối sẽ lấy điện trực tiếp từ các trạm 110KV thông qua các xuất tuyến 35KV, 22KV.

10.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Định hướng thoát nước thải:

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2040 là 86.400 m³/ng.đ.

- Các đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát chặt chẽ. Các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn quy hoạch hệ thống thoát nước chung; nước thải được xử lý cục bộ trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung.

b) Định hướng quản lý chất thải rắn:

Dự báo tổng khối lượng phát sinh chất thải rắn vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2040 là 488 tấn/ngđ. (gồm chất thải rắn thông thường và độc hại từ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông lâm nghiệp, y tế ...) được phân loại triệt để tại nguồn theo đúng tính chất; thu gom vận chuyển tới khu xử lý chất thải rắn đã được xác định tại Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 08/9/2016.

+ Đối với phân vùng Lam Sơn – Sao Vàng và phân vùng Đông hữu ngạn sông Chu: chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn khu vực đô thị Lam Sơn – Sao Vàng tại xã Xuân Phú, quy mô 25ha, công suất xử lý 535,6 tấn/ngđ. Gồm xử lý cả chất thải rắn nguy hại và thông thường.

+ Đối với vùng tả ngạn sông Chu: Được xử lý tại 2 cơ sở xử lý tại xã Xuân Lai và Xuân Châu với tổng quy mô diện tích khoảng 3,5ha, công suất xử lý 45 tấn/ng.đ, chủ yếu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường.

c) Quản lý nghĩa trang:

- Đối với các nghĩa trang hiện có đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường từng bước cải tạo, mở rộng diện tích, xây dựng hoàn thiện hạ tầng theo các quy định hiện hành về chỉ tiêu đất nghĩa trang, vệ sinh môi trường.

- Quy hoạch mới nghĩa trang tập trung theo định hướng công viên nghĩa trang tại xã Xuân Thắng với quy mô khoảng 45ha tại vị trí đã được xác định tại quy hoạch chung xây dựng đô thị Lam Sơn - Sao Vàng đến năm 2030.

- Đối với các nghĩa trang hiện hữu tại khu vực tại Phân vùng phía Đông hữu ngạn sông Chu và Phân vùng Tả ngạn hạn chế việc mở rộng để tiến tới sử dụng chung công viên nghĩa trang huyện.

11. Quy hoạch đất quân sự và quốc phòng an ninh

- Giữ nguyên hiện trạng diện tích đất an ninh - quốc phòng trong Vùng huyện Thọ Xuân khoảng 716,9ha. Trong đó diện tích đất hiện trạng Sân bay Thọ Xuân là 654,8ha, trong đó đất hàng không dân dụng quản lý 56,7ha, đất dùng chung 81,3ha, diện tích còn lại do quân sự quản lý.

- Xây dựng các khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật như giao thông đường bộ, đường sắt, bến đường sông... để phát triển kinh tế, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và có khả năng sẵn sàng phục vụ nhu cầu quốc phòng khi cần thiết.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực Vùng huyện Thọ Xuân và các huyện lân cận để phát triển kinh tế và gắn việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kinh tế với hoạt động đối ngoại; phát triển tại khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng một số lĩnh vực công nghiệp quốc phòng để hỗ trợ cho hoạt động của Sân bay quân sự Sao Vàng.

12. Các dự án ưu tiên đầu tư

12.1. Các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật điện rộng

- Giao thông: Ưu tiên nâng cấp, cải tạo đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 47, Quốc lộ 47B, Quốc lộ 47C, đường từ cảng hàng không Thọ Xuân đi Nghi Sơn; xây dựng mới đường nối Quốc lộ 47 - Quốc lộ 45 - Quốc lộ 217, đường từ thị trấn Thọ Xuân đi cảng hàng không Thọ Xuân đi Đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; các tuyến đường tỉnh, đường huyện; các dự án liên quan đến CHK Thọ Xuân.

- Cấp điện, cấp nước: Ưu tiên bổ sung các trạm biến áp và đường dây 110KV đảm bảo nguồn cung cấp điện; các nhà máy cấp nước cho 3 phân vùng.

- Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Ưu tiên xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tại các khu vực đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; xây dựng công viên nghĩa trang Thọ Xuân tại xã Xuân Thắng.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Ưu tiên xây dựng các tổng đài host tại thị trấn Thọ Xuân và đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; xây dựng các tổng đài vệ tinh tại các khu vực phát triển đô thị và các tuyến cáp quang kết nối tổng đài vệ tinh.

- Hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi: Ưu tiên các dự án phát triển Khu nông nghiệp sử dụng công nghệ cao; các dự án xây dựng khu trang trại chăn nuôi, trồng trọt quy mô lớn; tu bổ, nâng cấp đê sông Chu, sông Cầu Chày, các hồ thủy lợi.

12.2. Các dự án phát triển hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội

- Hạ tầng khu công nghiệp: ưu tiên dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; các cụm công nghiệp và làng nghề; Khu bảo trì, bảo dưỡng và dịch vụ hàng không.

- Hình thành Khu phức hợp dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao Thọ Xuân.

- Hạ tầng khu đô thị, khu dân cư mới, khu tái định cư tại các khu vực phát triển đô thị, đặc biệt là tại đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

- Hệ thống công trình dịch vụ, thương mại: Xây dựng, nâng cấp các chợ đầu mối gồm chợ trung tâm thị trấn Thọ Xuân và chợ trung tâm đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; các trung tâm thương mại và siêu thị tại các khu vực phát triển đô thị; các Khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí như: Khu du lịch sinh thái Lam Kinh, Khu du lịch sinh thái Mau Sủi, Khu du lịch sinh thái Linh Sơn, Khu vui chơi giải trí Núi Chì - Núi Châu, Khu du lịch văn hóa và sinh thái Hồ Bàn Thạch, Khu du lịch sinh thái Xuân Lập, Khu du lịch sinh thái Long Hồ - Vạn Lại, Khu du lịch cộng đồng Phố Đầm, Khu du lịch sinh thái ven sông Chu...

- Hệ thống công trình giáo dục - đào tạo: Ưu tiên thu hút các phân viện đại học và trường dạy nghề; nâng cấp trường trung học phổ thông đảm bảo tiêu chuẩn.

- Hệ thống công trình văn hóa - thể thao: Ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa tổng hợp, trung tâm văn hóa - thể thao công nhân, trung tâm hội chợ triển lãm và quảng cáo, thư viện, bảo tàng, nhà hát văn hóa, truyền thống, trung tâm tập luyện thể thao, nhà thi đấu, sân vận động... đảm bảo tiêu chuẩn đô thị.

- Hệ thống công trình y tế: Ưu tiên nâng cấp, xây mới các Bệnh viện đa khoa chất lượng cao tại thị trấn Thọ Xuân và đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

- Hệ thống các công trình di tích lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thọ Xuân

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Điều 42, Luật Xây dựng năm 2014.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H1 (2019)QDPD QH vùng huyện Thọ Xuân.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đình Xúng